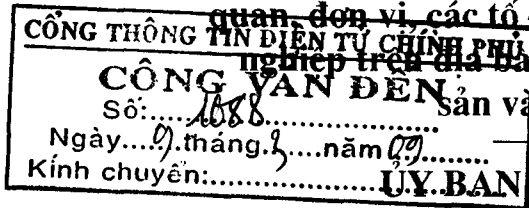


Số: **13** /2009/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày **04** tháng **03** năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn trong công tác bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng.



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 03/TTr-SNN-KL ngày 05/01/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn trong công tác bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Bảo Lộc, thành phố Đà Lạt; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng các đơn vị quản lý rừng và các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./-~~tr~~

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm lâm;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh Lâm Đồng;
- UBMT TQVN tỉnh, Hội LH Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn TNCS HCM, Hội Luật Gia tỉnh, Hội Cựu chiến binh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH Lâm Đồng;
- Lãnh đạo VP, TKCT và các CV;
- Lưu: VT, LN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Hòa

QUY CHẾ

Phối hợp giữa lực lượng Kiểm lâm với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn trong công tác bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy chữa cháy rừng.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2009/QĐ-UBND ngày 04 tháng 03 năm 2009 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; kiểm tra truy quét, ngăn chặn, xử lý những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng (BV&PTR); kiểm tra, kiểm soát khai thác, chế biến và lưu thông lâm sản; phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với lực lượng Kiểm lâm; các cơ quan; đơn vị; các tổ chức chính trị - xã hội liên quan đến hoạt động bảo vệ rừng, quản lý lâm sản và phòng cháy, chữa cháy rừng.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Cơ quan Kiểm lâm là cơ quan chủ trì, tổ chức phối hợp. Việc phối hợp hoạt động được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

2. Quá trình phối hợp cần bảo đảm vai trò, trách nhiệm và tính độc lập của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

3. Việc phối hợp phải kịp thời, đồng bộ, chặt chẽ, thống nhất nhằm bảo đảm việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bảo vệ và phát triển rừng; kiểm tra truy quét, ngăn chặn, xử lý những hành vi vi phạm Luật BV&PTR; kiểm tra, kiểm soát khai thác, chế biến và lưu thông lâm sản; phòng cháy, chữa cháy rừng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Chương II

PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG KIỂM LÂM VỚI CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP

Điều 4. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (UBMTTQ) Việt Nam

1. Tuyên truyền, vận động các cộng đồng dân cư, đặc biệt là cộng đồng đồng bào dân tộc gốc Tây nguyên, đồng bào dân tộc di cư tự do không phát đốt rừng để làm nương rẫy, phá rừng trái phép;
2. Hướng dẫn, vận động các cộng đồng dân cư xây dựng, tổ chức thực hiện quy ước bảo vệ rừng, tự quản chấp hành pháp luật bảo vệ rừng trong cộng đồng;
3. Trong trường hợp cộng đồng vi phạm các quy định về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản thì lực lượng Kiểm lâm, UBMTTQ Việt Nam phối hợp cùng các ngành chức năng liên quan và chính quyền địa phương vận động cộng đồng tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt; giải tỏa diện tích đã canh tác, làm nhà, chòi và các công trình khác trái phép.

Điều 5. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

1. Tuyên truyền, vận động, giáo dục đoàn viên, thanh niên gương mẫu chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; tích cực tham gia phát hiện, phòng chống các hành vi vi phạm các quy định về quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản;
2. Vận động đoàn viên, thanh niên trong phong trào xung kích bảo vệ và phát triển rừng, tích cực tham gia các tổ đội quân chúng bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng tại địa phương nơi cư trú, sinh hoạt; hàng năm tổ chức hội thi tìm hiểu Luật BV&PTR;
3. Đưa nội dung tổ chức thi hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng vào chương trình sinh hoạt của cấp chi hội, chi đoàn thanh niên, đặc biệt là các chi đoàn, chi hội ở địa phương nơi có rừng, để nhắc nhở đoàn viên, thanh niên chấp hành và coi đây là tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm cho cá nhân và tập thể.

Điều 6. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Hội liên hiệp phụ nữ

1. Tuyên truyền, vận động phụ nữ chấp hành pháp luật BV&PTR; giáo dục, nhắc nhở con em, người thân trong gia đình cùng chấp hành pháp luật BV&PTR;
2. Vận động hội viên phụ nữ trong các phong trào thi đua yêu nước, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương; không tham gia buôn bán, kinh doanh các mặt hàng lâm sản có nguồn gốc khai thác, săn bắt trái phép...;
3. Đưa nội dung tổ chức thi hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng vào chương trình sinh hoạt của các cấp hội, đặc biệt là các cấp hội ở địa phương nơi có

rừng, để nhắc nhở hội viên chấp hành và coi đây là tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm cho cá nhân và tập thể.

Điều 7. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Hội Nông dân

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật BV&PTR đến hội viên, nông dân để nâng cao nhận thức và tự giác chấp hành; không lấn chiếm rừng, phá rừng, mua bán đất sản xuất có nguồn gốc từ phá rừng, lấn chiếm rừng trái phép;

2. Vận động hội viên, nông dân tích cực tham gia các hoạt động BV&PTR: nhận khoán quản lý bảo vệ rừng; nhận đất, nhận rừng để kinh doanh, sản xuất nông lâm kết hợp; tham gia các tổ đội quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng tại địa phương; đấu tranh phòng chống các hành vi xâm hại tài nguyên rừng, kịp thời phát hiện, phản ánh các hoạt động xâm hại tài nguyên rừng đến chính quyền, cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra ngăn chặn, xử lý;

3. Đưa nội dung tổ chức thi hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng vào chương trình sinh hoạt của các cấp hội, đặc biệt là các cấp hội ở địa phương nơi có rừng, để nhắc nhở hội viên chấp hành và coi đây là tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm cho cá nhân và tập thể.

Điều 8. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Hội Luật gia

1. Tư vấn cho người dân trong việc tìm hiểu pháp luật BV&PTR để tham gia kinh doanh, sản xuất lâm nghiệp; nông lâm kết hợp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân trong việc thực thi pháp luật BV&PTR ;

2. Phổ biến pháp luật bảo vệ rừng đến hội viên, để cùng phối hợp tuyên truyền đến các đối tượng, các tầng lớp nhân dân cư trú trên địa bàn ; Vận động hội viên ở nơi có rừng tích cực tham gia giám sát thi hành pháp luật BV&PTR , phát hiện và phản ánh kịp thời đến chính quyền, cơ quan thẩm quyền của Nhà nước để kiểm tra ngăn chặn, xử lý vi phạm ;

3. Đưa nội dung tổ chức thi hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng vào chương trình sinh hoạt của các cấp hội, đặc biệt là các cấp hội ở địa phương nơi có rừng, để nhắc nhở hội viên chấp hành và coi đây là tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm cho cá nhân và tập thể.

Điều 9. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Hội Cựu chiến binh

1. Tuyên truyền vận động hội viên và thông qua hội viên tuyên truyền, giáo dục con em, người thân và dân cư sống trong vùng chấp hành pháp luật bảo vệ rừng, không phá rừng, lấn chiếm rừng và đất rừng, khai thác lâm sản, săn bắt động vật rừng trái phép. Thực hiện tốt mô hình một hội viên giúp đỡ một đến ba hộ dân liền kề;

2. Giám sát thi hành pháp luật BV&PTR, phát hiện và phản ánh kịp thời đến chính quyền, cơ quan thẩm quyền của Nhà nước để kiểm tra ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm luật BV&PTR; đề nghị khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích hoạt động xuất sắc trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng;

3. Đưa nội dung tổ chức thi hành pháp luật bảo vệ và phát triển rừng vào chương trình sinh hoạt của các cấp hội, đặc biệt là các cấp hội ở địa phương nơi có rừng, để nhắc nhở hội viên chấp hành và coi đây là tiêu chí xét thi đua khen thưởng hàng năm cho hội viên cựu chiến binh gương mẫu, gia đình hội viên văn hoá, cơ sở Hội trong sạch vững mạnh.

Chương III

NỘI DUNG PHỐI HỢP GIỮA LỰC LƯỢNG KIỂM LÂM VỚI CÁC NGÀNH CHỨC NĂNG LIÊN QUAN

Điều 10. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Công an

1. Kết hợp thực hiện chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, phối hợp với lực lượng Kiểm lâm xây dựng phương án phòng chống tội phạm trong lĩnh vực bảo vệ rừng. Thông qua mạng lưới quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, kịp thời thông báo cho các đơn vị quản lý rừng, kiểm lâm các tin báo về khai thác, phá rừng, săn bắt động vật rừng trái phép để kịp thời ngăn chặn tận gốc. Thông báo cho Chi cục Kiểm lâm những thông tin có dấu hiệu tiêu cực tại các đơn vị quản lý rừng, đơn vị kiểm lâm để kiểm tra ngăn chặn và đề xuất biện pháp phòng ngừa, khắc phục;

2. Cơ quan Công an tiếp nhận hồ sơ tội phạm phức tạp trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, tội chống người thi hành công vụ do cơ quan kiểm lâm chuyển giao để tiến hành điều tra, lập hồ sơ xử lý hình sự theo quy định; nắm thông tin và phối hợp cùng Kiểm lâm điều tra, xử lý triệt phá các đường dây, tổ chức chuyên hoạt động vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản liên quan đến nhiều địa bàn trong hoặc ngoài tỉnh; thông báo những thông tin liên quan đến công tác quản lý bảo vệ rừng cho lực lượng Kiểm lâm, kết quả điều tra xử lý tội phạm do cơ quan Kiểm lâm lập hồ sơ chuyển giao; hỗ trợ Kiểm lâm trong việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tạm giữ người vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; tham gia bảo vệ các đoàn giải toả những diện tích rừng bị phá trái phép sau khi xử lý; kịp thời phát hiện, bắt giữ, lập hồ sơ vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, chuyển giao cơ quan kiểm lâm xử lý theo quy định; quản lý chặt chẽ việc đăng ký, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ, phòng ngừa sử dụng vào việc săn bắn động vật rừng;

3. Cảnh sát Giao thông trong các trường hợp khẩn cấp, kịp thời phối hợp hỗ trợ lực lượng Kiểm lâm dừng các phương tiện giao thông vận chuyển lâm sản trái phép để kiểm tra, xử lý;

4. Cảnh sát PCCC phối hợp với lực lượng Kiểm lâm hướng dẫn các địa phương đơn vị xây dựng phương án PCCCR; huấn luyện nghiệp vụ PCCC cho lực lượng Kiểm lâm và lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở tại các địa phương, đơn vị; phối hợp cơ quan Kiểm lâm kiểm tra việc thực hiện các quy định PCCC của các chủ rừng; phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, Quân đội, Chính quyền

địa phương và chủ rừng kịp thời đưa ra phương án xử lý các đám cháy rừng lớn, trực tiếp chỉ huy và tham gia dập tắt các đám cháy; phối hợp điều tra, kết luận nguyên nhân các vụ cháy rừng, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Quân đội

1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức việc giáo dục cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Quân đội nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật bảo vệ rừng; chỉ đạo lực lượng dân quân cấp xã và tự vệ cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế tuyên truyền, giáo dục cán bộ, chiến sĩ học tập Luật BV&PTR, vận động gia đình và nhân dân tại địa phương, nơi đóng trụ sở cùng chấp hành Luật BV&PTR;

2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh xây dựng phương án phối hợp chữa cháy rừng và cứu hộ giữa lực lượng Quân đội với các ngành Kiểm lâm, Công an, các chủ rừng trong các vụ cháy lớn và tổ chức diễn tập hàng năm vào đầu vụ khô;

Chỉ huy các đơn vị được giao, khoán rừng để quản lý bảo vệ, các đơn vị đóng quân trong rừng, ven rừng chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trong phạm vi diện tích rừng được giao; sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng, huy động lực lượng tham gia ứng cứu chữa cháy rừng khi có lệnh huy động của cấp có thẩm quyền;

3. Những đơn vị quân đội được giao rừng để quản lý bảo vệ, sản xuất kinh doanh chủ động tổ chức tuần tra, kiểm tra phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm trong lâm phận quản lý, kịp thời chuyển giao hồ sơ vi phạm Luật BV&PTR đến cơ quan Kiểm lâm để xem xét xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

4. Các đơn vị Quân đội được giao quản lý rừng, nhận khoán bảo vệ rừng thực hiện tốt hợp đồng nhận khoán, phương án kinh doanh sản xuất và kế hoạch sản xuất được phê duyệt, đồng thời tích cực góp phần vào việc tạo công việc làm cho đồng bào tại chỗ tham gia bảo vệ rừng, sản xuất nghề rừng; hỗ trợ các hoạt động bảo vệ rừng của địa phương như: Xây dựng quy ước bảo vệ rừng, tuyên truyền bảo vệ rừng, hướng dẫn các hoạt động sản xuất nghề rừng...;

5. Phối hợp với cơ quan Kiểm lâm kiểm tra, xem xét xử lý đối với những cán bộ, chiến sĩ, đơn vị thuộc lực lượng Quân đội vi phạm Luật BV&PTR, thiếu tinh thần trách nhiệm để rừng được giao quản lý, bảo vệ bị phá mà không kịp thời phát hiện, ngăn chặn.

Điều 12. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với các đơn vị quản lý rừng

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, tập huấn pháp luật bảo vệ rừng cho cán bộ viên chức các đơn vị quản lý rừng; phối hợp vận động cộng đồng dân cư sống trong rừng, ven rừng thuộc lâm phận quản lý xây dựng quy ước BV&PTR, nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật BV&PTR;

2. Xây dựng và thực hiện phương án PCCCR, phòng chống phá rừng; xây dựng quy chế phối hợp bảo vệ rừng giữa các đơn vị quản lý rừng giáp ranh trong và ngoài tỉnh;

3. Các đơn vị quản lý rừng thường xuyên, chủ động kiểm tra ngăn chặn vi phạm Luật BV&PTR trong lâm phận được giao quản lý; khi phát hiện cá nhân, tổ chức đang thực hiện hành vi vi phạm hành chính trong lâm phận của mình quản lý thì kịp thời lập biên bản, bàn giao hồ sơ, tang vật, đối tượng vi phạm cho cơ quan Kiểm lâm hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm để xử lý theo thẩm quyền; có trách nhiệm xác định các trọng điểm, tụ điểm phá rừng trong vùng quản lý hoặc vùng giáp ranh, kịp thời báo cáo cơ quan Kiểm lâm sở tại, để tổ chức lực lượng phối hợp kiểm tra truy quét triệt phá ngay;

Đối với những diện tích rừng bị cá nhân, tổ chức phá trái phép, sau khi cơ quan thẩm quyền xử lý, giải tỏa giao lại các đơn vị quản lý rừng nhanh chóng khoanh nuôi dưỡng phục hồi hoặc trồng rừng, không để đất rừng bị tái lần chiếm;

4. Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, bao gồm: khoán rừng cho cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư sống trong và ven rừng để bảo vệ, sản xuất lâm nghiệp; thường xuyên kiểm tra, rà soát hoạt động của các cá nhân, hộ gia đình, tổ chức nhận khoán bảo vệ rừng, kịp thời chấn chỉnh những trường hợp không hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả. Thanh lý hợp đồng, buộc bồi thường các trường hợp để diện tích rừng nhận khoán bị phá, khai thác trái phép...;

5. Tiếp nhận hồ sơ do cơ quan Kiểm lâm, Công an chuyển đến, xem xét xử lý kỷ luật các cá nhân thuộc quyền quản lý thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý bảo vệ rừng, để xảy ra tình trạng rừng bị phá, khai thác, mua bán vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật rừng trái phép trong lâm phận quản lý mà không phát hiện, không tổ chức kiểm tra ngăn chặn kịp thời, làm ảnh hưởng đến tài nguyên rừng.

Điều 13. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Quản lý thị trường

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bảo vệ rừng đến các điểm kinh doanh du lịch, nhà hàng, quán ăn, các hộ kinh doanh cá thể, đặc biệt là tuyên truyền chấp hành các quy định về kinh doanh các mặt hàng từ động vật, thực vật hoang dã;

2. Kiểm tra, kiểm soát tại các quán ăn, nhà hàng, các chợ, các địa điểm kinh doanh, các trục đường giao thông, sân bay, bến xe, các khu dân cư, và các tụ điểm khác; kịp thời phát hiện các cá nhân, tổ chức có hành vi mua bán, kinh doanh, vận chuyển trái phép các mặt hàng lâm sản trên thị trường để ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm theo quy định;

3. Tiếp nhận hồ sơ, tang vật vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, do lực lượng Quản lý thị trường lập và chuyển giao; phối hợp điều tra làm rõ, xử lý và thông báo bằng văn bản cho lực lượng Quản lý thị trường biết.

Điều 14. Nội dung phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm với Ban Dân tộc

1. Kết hợp thực hiện các chương trình, dự án về phát triển kinh tế, xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa; hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

Tuyên truyền vận động đồng bào khai phá, sử dụng đúng diện tích đất ở, đất sản xuất trong khu vực được quy hoạch, bố trí; không phá rừng, lấn chiếm rừng, không sang nhượng quyền sử dụng đất được hỗ trợ trái quy định; khai thác gỗ làm nhà đúng khối lượng, chủng loại, khu vực được cho phép; tích cực tham gia nhận rừng, đất rừng lâm nghiệp để quản lý bảo vệ, sản xuất lâm nghiệp nhằm ổn định và nâng cao đời sống, góp phần tích cực bảo vệ và phát triển rừng;

2. Thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình quản lý, bảo vệ rừng của hộ gia đình, cộng đồng trong vùng đồng bào dân tộc; đặc biệt là các khu vực trọng điểm, tụ điểm phá rừng, khai thác rừng trái phép. Kịp thời đề ra các biện pháp phối hợp kiểm tra, giải quyết các trọng điểm phá rừng, khai thác rừng, săn bắt động vật rừng trái phép; giải quyết khiếu nại kéo dài liên quan đến rừng và đất rừng;

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học đến các cộng đồng đồng bào dân tộc; phổ biến kiến thức thực hiện các biện pháp kỹ thuật về phòng cháy chữa cháy rừng, tuần tra kiểm soát ngăn chặn vi phạm pháp luật bảo vệ và phát triển rừng...

Chương IV

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 15. Trách nhiệm của Chi cục Kiểm lâm

1. Chỉ đạo triển khai quy chế phối hợp này trong toàn lực lượng Kiểm lâm để quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện phù hợp cho từng địa phương, đơn vị;

2. Cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật, đề cương, tờ gấp, phim, ảnh, tài liệu khác có liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bảo vệ rừng; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho báo cáo viên, tuyên truyền viên của các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; cử cán bộ tham gia phối hợp để thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bảo vệ rừng trong phạm vi tổ chức, cơ quan, đơn vị quản lý;

3. Chủ động tổ chức lực lượng kiểm tra truy quét, xử lý những cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật bảo vệ rừng; rà soát, cung cấp thông tin, hồ sơ vi phạm nhiều lần, tái phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; hướng dẫn kiến thức chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực kiểm tra, kiểm soát lâm sản, xử lý vi phạm lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh

1. Chỉ đạo triển khai qui chế phối hợp trong các cấp hội thuộc tổ chức mình;

2. Chủ động, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm để xây dựng kế hoạch phối hợp từng năm theo những nội dung quy định, trong đó xác định rõ nhiệm vụ của tổ chức mình trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng và triển khai thực hiện kế hoạch đó theo nội dung và thời gian quy định;

3. Bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực và các điều kiện cần thiết để thực hiện kế hoạch phối hợp;

4. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết đảm bảo cho công tác phối hợp;

5. Chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai kế hoạch phối hợp; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phối hợp.

Điều 17. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chỉ đạo triển khai quy chế phối hợp này trong toàn lực lượng Công an để quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện phù hợp cho từng địa phương, đơn vị;

2. Cử cán bộ có thẩm quyền tham gia Đội kiểm tra truy quét những cá nhân, tổ chức phá hoại rừng cấp tỉnh, huyện; phối hợp chỉ huy lực lượng kiểm tra truy quét ở những vùng trọng điểm phá hoại rừng giáp ranh các tỉnh, thành phố, huyện;

3. Phối hợp với lực lượng Kiểm lâm để cùng giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình phối hợp kiểm tra truy quét.

Điều 18. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chỉ đạo triển khai quy chế phối hợp này đến các đơn vị trực thuộc để quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp thực hiện phù hợp cho từng địa phương, đơn vị;

2. Cử cán bộ có trách nhiệm tham gia kiểm tra truy quét phá hoại rừng ở những vùng giáp ranh giữa các tỉnh;

3. Triển khai đến các Ban chỉ huy quân sự cấp Huyện để chỉ đạo lực lượng dân quân cấp xã và các đơn vị quản lý bảo vệ rừng thuộc quân đội phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, Công an trên địa bàn kiểm tra truy quét xoá bỏ các nơi trọng điểm, tụ điểm phá hoại rừng, vận chuyển, mua bán lâm sản trái phép, săn bắt động vật hoang dã trái phép trên địa bàn.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị quản lý rừng

1. Quán triệt quy chế này đến toàn thể cán bộ, viên chức trong đơn vị để thực hiện; xây dựng kế hoạch phối hợp hàng năm với Hạt Kiểm lâm trên địa bàn, xác định rõ nhiệm vụ của đơn vị trong việc phối hợp quản lý, bảo vệ rừng thuộc lâm phận quản lý và triển khai thực hiện kế hoạch đó theo nội dung và thời gian quy định;

2. Phân công cán bộ có năng lực tham gia các tổ, nhóm, đoàn công tác kiểm tra xử lý vi phạm trên lâm phận và vùng giáp ranh quản lý; tham gia công tác tuyên truyền bảo vệ rừng đến các đối tượng, cộng đồng dân cư trong khu vực;

3. Cung cấp thông tin và hồ sơ có liên quan, hỗ trợ các phương tiện, điều kiện sẵn có của đơn vị cho các đoàn công tác phối hợp thực hiện việc quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, phòng cháy chữa cháy rừng trên lâm phận của đơn vị;

4. Chủ động phối hợp với lực lượng kiểm lâm và các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, chính quyền địa phương trong việc tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác phối hợp bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn .

Điều 20. Trách nhiệm của Chi cục Quản lý thị trường

1. Tổ chức, chỉ đạo quán triệt Quy chế này đến các đơn vị quản lý thị trường, tùy theo điều kiện của từng đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện quy chế theo từng năm, thống nhất với lực lượng kiểm lâm để cùng phối hợp hợp thực hiện; kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phối hợp;

2. Chủ động kết hợp thực hiện việc kiểm tra hàng hoá lưu thông trên thị trường với việc kiểm tra các mặt hàng có nguồn gốc từ lâm sản; cử cán bộ có thẩm quyền cùng tham gia với lực lượng kiểm lâm kiểm tra, kiểm soát khi có tin báo vi phạm trong lĩnh vực quản lý lâm sản; trường hợp có tình hình đột xuất thì báo ngay cho cơ quan kiểm lâm nơi gần nhất để cùng phối hợp kiểm tra, ngăn chặn, xử lý;

3. Thường xuyên trao đổi thông tin có liên quan đến tình hình buôn bán các mặt hàng lâm sản trên thị trường, các thủ đoạn buôn bán lâm sản trái phép để phối hợp thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn có hiệu quả.

Điều 21. Trách nhiệm của Ban Dân tộc

1. Phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cộng tác viên trợ giúp pháp lý hoặc tuyên truyền viên các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý cấp xã trong vùng đồng bào dân tộc ít người về pháp luật bảo vệ và phát triển rừng;

2. Cử cán bộ tham gia phối hợp biên soạn các tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Bảo vệ và phát triển rừng bằng tiếng đồng bào dân tộc ít người;

3. Vận động, hướng dẫn bà con dân tộc ít người xây dựng quy ước bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với phong tục, tập quán của cộng đồng và đúng pháp luật bảo vệ và phát triển rừng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Kinh phí hoạt động

Căn cứ các quy định về xây dựng dự toán kinh phí cho hoạt động quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, hàng năm, lực lượng Kiểm lâm có trách nhiệm lập dự toán kinh phí, chuẩn bị các phương tiện cần thiết để phục vụ cho việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện những nội dung phối hợp theo quy định tại quy chế này.

Điều 23. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Chi cục Kiểm lâm là cơ quan thường trực, tiếp nhận nguồn thông tin từ các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tổng hợp xử lý và thông báo kết quả để việc phối hợp được kịp thời, chặt chẽ; chủ trì tổ chức họp theo nhóm, chuyên đề phối hợp trong từng công tác tuyên truyền, phổ

biên giáo dục pháp luật bảo vệ rừng; kiểm tra truy quét, xử lý vi phạm; trong trường hợp cần thiết thì tổ chức họp nhằm xử lý các trường hợp có tính cấp thiết; chủ trì việc báo cáo và tổ chức họp tổng kết hàng năm việc phối hợp thực hiện quy chế;

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp định kỳ 6 tháng và hàng năm tiến hành sơ kết, tổng kết công tác phối hợp thực hiện quy chế; rút kinh nghiệm trong quá trình phối hợp, kiến nghị bổ sung, sửa đổi để việc phối hợp hoạt động ngày càng đạt kết quả tốt hơn.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

Chi cục Kiểm lâm, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Dân tộc, Chi cục Quản lý thị trường, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đơn vị quản lý rừng có biện pháp cụ thể chỉ đạo, phân công cơ quan, đơn vị thuộc ngành mình quán triệt và thực hiện tốt quy chế phối hợp. /-/-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Đức Hòa